

Bản án số: 193/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Păng Ting Nôck

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2024/QĐXXST - HS ngày 09/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Khánh D**, sinh năm: 1999, tại: N Th; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Khu phố 6, Thị trấn N S, huyện N S, Tỉnh N Th; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Trần Bảo Tr, sinh năm: 1974 và bà: Phạm Thị D, sinh năm: 1977; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:*

+ Tại Bản án số 12/2016/HSST ngày 09/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện N S, tỉnh N Th xử phạt Trần Khánh D 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; đã chấp hành hình phạt vào ngày 24/11/2016 và đóng án phí ngày 06/6/2016.

+ Quyết định số 1853/QĐ-HPHC ngày 26/06/2015 của Công an thị trấn N S, huyện N S, tỉnh N Th xử phạt Trần Khánh D bằng hình thức “*Cảnh cáo*” về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 18/06/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP ĐL, tỉnh LĐ.

- Người chứng kiến:

1. Ông Lê Đức Ng, sinh năm: 1974; địa chỉ: Số 63C T Th T, Phường 8, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

2. Anh Đoàn Nhật N, sinh năm: 1982; địa chỉ: Biệt Thự Đồng Nai A17-A18 Ph Đ Th V, Phường 8, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

(Bị cáo có mặt, những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Khánh D là người sử dụng ma túy Ketamine và thuốc lắc. Thông qua mối quan hệ xã hội, D mua ma túy ketamine và thuốc lắc của một người tên Lê Phước T để sử dụng và quen biết T. Sau đó, T đặt vấn đề nhờ D giao ma túy giúp cho T và trả tiền công mỗi lần giao là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), D đồng ý. Mỗi lần T yêu cầu D giao ma túy thì D đi đến trước khu vực tiệm gà Sơn Ký - đường Hai Bà Trưng, Phường 6, Thành phố ĐL để nhận ma túy và đi giao cho khách theo địa chỉ mà T cung cấp. D đã giao ma túy cho T được khoảng 05 lần.

Đến khoảng 19 giờ 50 phút ngày 18/6/2023, khi D đang ở phòng trọ tại 62C Ngô Thị Nhậm, Phường 4, ĐL, LĐ thì T gọi điện thoại cho D ra lấy ma túy để đi giao cho khách. Nghe vậy, D đi xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số 49B1 - 264.6 đến phía trước tiệm cơm gà Sơn Ký, ở địa chỉ: Số 92 đường Hai Bà Trưng, Phường 6, Thành phố ĐL để gặp T lấy ma túy. Tại đây, T đưa cho D 01 gói nylon bên trong chứa 01 gói nylon chứa ma túy ketamine và 02 viên thuốc lắc hình lục giác có logo “qp”. T nói D giao đến cho khách tại khu vực trước biệt thự Đồng Nai - Địa chỉ: Lô A17-A18, đường Ph Đ Th V, Phường 8, thành phố ĐL, LĐ và nhận của khách 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) để về đưa lại cho T. T dẫn D khi đến nơi thì ném ma túy ra chỗ khác để tránh bị phát hiện. D điều khiển xe Honda AirBlade, biển số 49B1 - 264.6 đến trước biệt thự Đồng Nai thấy trước biệt thự Đồng Nai có 01 bồn hoa nên D ném gói ma túy vào bồn hoa cạnh vị trí D đang dừng xe rồi lấy điện thoại định gọi cho T nói khách ra lấy ma túy nhưng chưa kịp gọi điện thoại thì bị Công an Phường 8, thành phố ĐL phát hiện kiểm tra. Qua kiểm tra, Cơ quan công an đã phát hiện gói ma túy D vừa ném xuống bồn hoa. Tại chỗ, D khai nhận gói nylon D vừa vứt xuống bồn hoa là ma túy chứa gói ketamine và thuốc Lắc do D đem đến để giao cho khách giúp T. Công an Phường 8 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Khánh D, thu giữ và niêm phong số vật chứng tại hiện trường theo quy định.

Quá trình điều tra, Trần Khánh D khai nhận ngoài lần giao ma túy để giúp T bán ma túy cho người khác bị bắt quả tang vào ngày 18/6/2023 thì từ tháng 6 năm 2023 đến khi bị bắt D còn giao ma túy 05 lần khác nhưng không xác định được người mua ma túy. Căn cứ thông tin sao kê tài khoản, xác định D được T nhờ giao giúp ma túy và trả tiền công bằng cách chuyển khoản vào tài khoản số 038427961 của Ngân hàng TP Bank mang tên Trần Khánh D, cụ thể:

Lần 1: Ngày 07/6/2023, D giao cho khách 01 lần, nhận của T 100.000 đồng.

Lần 2: Ngày 12/6/2023, D giao cho khách 01 lần, nhận của T 200.000 đồng.

Lần 3: Ngày 13/6/2023, D giao cho khách 02 lần, nhận của T 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng.

Lần 4: Ngày 14/6/2023, D giao cho khách 01 lần, nhận của T 500.000 đồng.

Như vậy, D đã thực hiện việc giao ma túy giúp T tổng cộng 06 lần (kể cả lần bị bắt) và thu lợi số tiền 1.200.000 đồng (Bút lục: 38-47, 52-55, 70-101).

** Tang vật được thu giữ:*

- 01 (một) túi nilon trong suốt dạng túi zip kích thước 4x4cm bên trong có chứa 02 viên nén hình lục giác có logo “qp” không rõ màu nghi là ma túy và 01 túi nilon trong suốt dạng túi zip kích thước 4x4cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda AirBlade, màu đen-xám, biển số: 49E1-2646, số máy: 46E-0053970, số khung: 602DY053923.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 038427961.

Tại Kết luận giám định số: 333/KL-KTHS ngày 27/3/2023, đã kết luận:

+ 02 (hai) viên nén hình lục giác gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8133g (*không thấy tám một ba ba gam*), loại MDMA.

+ Chất tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4749g (*một phẩy bốn bảy bốn chín gam*), loại Ketamine (bút lục: 38-47, 53-55).

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT 11, nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 229/CT-VKSĐL - LĐ ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Trần Khánh D về tội “*Mua trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khánh D khai nhận, để có tiền tiêu xài, D đã 06 lần thực hiện hành vi giao ma túy cho Lê Phước T và được T trả tiền công 1.200.000 đồng. Vào ngày 18/6/2023, T đưa cho D 01 gói nilon chứa ma túy để đem đến Biệt thự Đồng Nai địa chỉ A17-A18 Ph Đ Th V, Phường 8, thành phố ĐL giúp T bán cho một người chưa rõ nhân thân, lai lịch và nhận số tiền 3.600.000đ nhưng chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì bị bắt quả tang như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Khánh D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Khánh D từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã qua giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 038427961. Trả cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Khánh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LD, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Khánh D:* Thông qua mối quan hệ xã hội, Lê Phước T nhờ D giao ma túy giúp T và trả tiền công mỗi lần giao là 200.000 đồng, D đã 06 lần giao ma túy cho T và nhận được 1.200.000 đồng tiền công. Vào ngày 18/6/2023, T đưa cho D 01 gói ny lon chứa ma túy ketamine và 02 viên thuốc lắc hình lục giác có logo “qp” để giao cho khách tại khu vực trước Biệt thự Đồng Nai tại đường Ph Đ Th V, Phường 8, Thành phố ĐL, Tỉnh LD. Sau khi nhận nhận ma túy, D điều khiển xe Honda AirBlacde, biển số 49B1-264.66 đến trước Biệt thự Đồng Nai và ném gói ma túy vào bồn hoa trước Biệt thự cạnh vị trí D đang dừng xe rồi lấy điện thoại định gọi cho T nói khách ra lấy ma túy nhưng chưa kịp gọi điện thoại thì bị Công an Phường 8, Thành phố ĐL phát hiện gói ma túy D vừa ném xuống bồn hoa. D khai nhận gói nylon D vừa vứt xuống bồn hoa là ma túy D giao cho khách giúp T, nhưng chưa kịp giao ma túy, nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 333/KL-KTHS ngày 27/3/2023, Phòng PC09 - Công an tỉnh LD xác định:

+ 02 (hai) viên nén được niêm phong (M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8133g (*không thấy tám một ba ba gam*), loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể được niêm phong (M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4749g (*một thấy bốn bảy bốn chín gam*), loại Ketamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Trần Khánh D là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán và giúp người khác mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi giao ma túy cho người khác nhằm kiếm tiền thù lao bất hợp pháp thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi của Trần Khánh D không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người liên quan và người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Khánh D phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 229/CT-VKSĐL-LĐ ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với Lê Phước T, là đối tượng bán ma túy, thuê D giao ma túy cho người khác. Qua xác minh, hiện T không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Qua nhận dạng hình ảnh, Trần Khánh D nhận ra đối tượng Lê Phước T chính là người đã đưa ma túy cho D đi giao và chuyển tiền công cho D tổng cộng 06 lần. Ngày 18/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 2940/QĐ-ĐCSMT để tiếp tục điều tra, xử lý Lê Phước T theo đúng quy định pháp luật.

[6] Trong vụ án có anh Trần Ngọc Vũ cho Trần Khánh D thuê xe mô tô 49E1-264.66, khi cho thuê xe mô tô trên anh Vũ không biết D sử dụng xe vào mục đích mua bán ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Vũ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL đã trả lại xe trên cho anh Vũ nên không đề cập xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 02 viên nén hình lục giác có logo “qp” và 01 túi nilon trong suốt dạng túi zip kích thước 4x4cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định đều xác định là chất ma túy, là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, có gắn sim số 038427961, phương tiện D dùng để liên lạc trao đổi để mua bán ma túy nên tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, còn thu giữ của Trần Khánh D 01 căn cước công dân, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Khánh D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Khánh D 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 18/6/2023.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 02 (hai) phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Dung, Nguyễn Tùng Lộc, Ngô Văn Nhân và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LD, bao gồm:

+ Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định;

+ Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại: M1: 0,4100g; M2: 1,3816g.

2.2. Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 038427961 (đã được niêm phong).

2.3. Trả cho bị cáo 01 (một) Căn cước công dân mang tên Trần Khánh D.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 15/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Khánh D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LD (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LD;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Nhà tạm giữ Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền**

